TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03/8/2023
V/v: Tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng

Ông Phạm Hồng Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 17/2023/QĐST – HNGĐ ngày 13/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T - Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Th - Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 02 năm 2023, bản tự khai ngày 02/3/2023 và quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc đã quyết định: Về hôn nhân, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn Th và chị Đỗ Thị T; Về con: Giao cháu Vũ Thị Diệu N, sinh ngày 07/01/2011cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Thị Kim C, sinh ngày 11/9/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Sau khi ly hôn anh Th thường xuyên đi lái xe thuê ở xa, thỉnh thoảng mới về nhà, công việc và thu nhập không ổn định. Anh Th không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N mà anh Th để cháu N cho bà Phạm Thị L (mẹ đẻ anh Th) trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L hiện nay tuổi đã cao, sức khoẻ yếu nên không đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ và học hành của cháu N hiện tại và sau này được. Chị Đỗ Thị T là giáo viên dạy mầm non, đang dạy ngay tại xã Y, công việc và thu nhập ổn định, mức thu nhập từ lương của chị T là 6.046.000 đồng/tháng. Ngoài ra, chị T còn bán hàng online từ năm 2018 đến nay, mỗi tháng thu nhập ổn định giao động ở mức 4.000.000 đồng/tháng. Hiện nay, chị T và cháu C đang ở cùng với bố mẹ đẻ, bố chị là thương binh được hưởng chế độ của Nhà nước, mẹ chị còn khoẻ mạnh, kinh kế gia đình ổn định. Các anh chị em của chị T đã có gia đình và ở riêng. Vì vậy, bố mẹ chị T đã hỗ trợ mẹ con chị rất nhiều về kinh tế cũng như tinh thần, chăm sóc con giúp chị trong khi chị đi làm. Xét về mọi mặt chị T đảm bảo đủ điều kiện kinh tế và việc chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ, ăn học của các con là cháu N và cháu C hiện tại và sau này. Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án giải quyết, thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Diệu N từ anh Th sang cho chị. Giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là Vũ Thị Diệu N, sinh ngày 07/11/2011 và Vũ Thị Kim C, sinh ngày 11/9/2015 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên (đủ18 tuổi). Chị T yêu cầu anh Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Thị Diệu N cùng chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị T trình bày: Anh Th không trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, mà để cho mẹ đẻ anh Th là bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L tuổi cao, sức yếu không đảm bảo cho việc chăm sóc, dạy dỗ và học hành của cháu N hiện tại và sau này được. Vì vậy, cháu N ở cùng bà L được 05 tháng thì chị T đã xin phép bà L và anh Th cho chị được đón cháu N về trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ cháu học hành. Cháu N đã về ở với chị T từ tháng 3/2023 đến nay. Từ khi cháu N về ở cùng chị, hàng tháng anh Th có chuyển khoản cho chị

1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền cấp dưỡng nuôi cháu N. Để anh Th có trách nhiệm với con hơn và cũng đỡ đần chị trong việc nuôi con nên chị T yêu cầu anh Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Cụ thể, là cùng chị nuôi dưỡng cháu N mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 8/2023.

Bị đơn là anh Vũ Văn Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của anh Vũ Văn Th.

Tại Biên bản xác minh ngày 02/6/2023, chính quyền địa phương xã Y, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nơi chị T và anh Th cư trú cho biết:

Về đạo đức, lối sống: Quá trình sinh sống tại địa phương xã Y chị T, anh Th có đạo đức tốt, chấp hành tốt các quy định của nơi cư trú, không vi phạm pháp luật.

Về điều kiện của anh Th: Anh Th được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, nhưng sau đó anh Th thường xuyên đi lái xe thuê xa nhà, thỉnh thoảng anh Th mới về nhà, công việc và thu nhập như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được. Anh Th không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N mà anh Th để cháu N cho mẹ đẻ anh Th là bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L, sinh năm 1963 tuổi cũng đã cao, sức khoẻ yếu không đảm bảo cho việc chăm sóc, dạy dỗ và học hành của cháu N hiện tại và sau này được. Vì vậy, cháu N ở cùng bà L được một thời gian thì cháu N lại đến ở cùng với mẹ (chị T) và ông bà ngoại. Sau khi cháu N về ở với mẹ là chị T được một thời gian thì bà L đi Miền Nam. Hiện nay, nhà bà L đóng cửa thỉnh thoảng anh Th về nhà một vài ngày rồi lại đi. Bố anh Th đã mất, em gái anh Th đã có gia đình riêng và sinh sống trong Miền Nam. Hiện tại gia đình anh Th chỉ có 02 mẹ con. Anh Th không có nhà đất riêng tại xã Y, còn có ở nơi khác hay không chính quyền đại phương không nắm được.

Về điều kiện của chị T: Chị T là giáo viên mầm non, đang dạy học tại trường mầm non Y, ngay gần nhà. Công việc và thu nhập ổn định, ngoài ra chị T còn kinh doanh bán hàng online từ năm 2018 đến nay. Mức thu nhập của chị T cụ thể như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được. Từ khi chị T và anh Th ly hôn mẹ con chị T ở cùng với với bố mẹ đẻ của chị T, các anh chị của chị T đã có gia đình riêng và ở riêng. Bố mẹ chị T cũng giúp đỡ chị T chăm sóc, dạy dỗ con. Hiện nay, chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Diệu N và Kim C. Chị T không có nhà đất riêng tại xã Y, còn có ở nơi khác hay không chính quyền đại phương không nắm được.

Tại phiên tòa chị Đỗ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Diệu N từ anh Th sang cho chị. Giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là Vũ Thị Diệu N, sinh ngày 07/11/2011 và Vũ Thị Kim C, sinh ngày 11/9/2015 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên (đủ18 tuổi). Chị T yêu cầu anh Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Vũ Thị Diệu N cùng chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung tính từ tháng 8/2023.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị T, giao con chung là Vũ Thị Diệu N – sinh ngày 07/01/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Diệu N cùng chị T mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Diệu N đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung tính từ tháng 8/2023.

-Về án phí: Vì yêu cầu của chị T được chấp nhận nên anh Th phải chịu tiền án phí thay đổi người trực tiếp nuôi sau khi ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị T có đơn khởi kiện về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh Vũ Văn Th có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 3 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh Vũ Văn Th đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp

luật nhưng vẫn cố tình không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Các thủ tục đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự chứng tỏ anh Vũ Văn Th cố tình trốn trách nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Th là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Đỗ Thị T và anh Vũ Văn Th có 02 con chung là Vũ Thị Diệu N, sinh ngày 07/01/2011 và Vũ Thị Kim C, sinh ngày 11/9/2015. Khi chị T và anh Th ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2022 anh Th, chị T đã thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Vũ Thị Diệu N, sinh ngày 07/01/2011 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Thị Kim C, sinh ngày 11/9/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh Th thường xuyên đi lái xe thuê xa nhà, thỉnh thoảng anh Th mới về nhà, công việc và thu nhập không ổn định, anh Th không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N mà anh Th để cháu N cho mẹ đẻ anh Th là bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L tuổi cao, sức yếu không đảm bảo cho việc chăm sóc, dạy dỗ và học hành của cháu N hiện tại và sau này được. Vì vậy, cháu N ở cùng bà L được 05 tháng, chị T đã xin phép bà L và anh Th cho chị T được đón cháu N về trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ cháu học hành. Cháu N đã về ở với chị T từ tháng 3/2023 đến nay. Từ khi cháu N về ở cùng chị T, hàng tháng anh Th có đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị T là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Anh Th trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày quan điểm về nuôi con chung. Xét điều kiện, hoàn cảnh để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và phát triển về trí lực và thể lực cho cháu bé, thấy rằng: Từ tháng 3/2023 đến nay cháu Diệu N đã về sống cùng với chị T, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu N đang ổn định, cháu phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần. Bên cạnh đó, cháu N cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ và em. Chị T có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu bé về mọi mặt. Do đó, giao cháu Vũ Thị Diệu N cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Diệu N thành niên (đủ 18 tuổi) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị T yêu cầu anh Vũ Văn Th phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể là nuôi cháu Diệu N

cùng chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung tính từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu Diệu N đủ 18 tuổi. Tuy anh Th công việc và thu nhập không ổn định, nhưng trách nhiệm nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ nên anh Th phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con khi không trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu C. Trong vụ án này chị T xác định tại quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 70/2022/QĐST – HNGĐ ngày 21/9/2022, chị và anh Th đã thống nhất về người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng vì điều kiện hoàn cảnh, anh Th không trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không có thời gian quan tâm chăm sóc cháu N và thực tế cháu N cũng đã về ở với chị T từ tháng 3/2023 nên chị T chỉ yêu cầu anh Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cùng chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với một mình cháu N của chị T là tự nguyện và phù hợp với nhu cầu ăn mặc, nuôi dưỡng, học hành, sinh hoạt của cháu N hiện tại và sau này. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 82, điều 107, điều 110, điều 116 và điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Vũ Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định tại điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Vì yêu cầu của chị T được chấp nhận nên anh Th phải chịu tiền án phí thay đổi người trực tiếp nuôi sau khi ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Đỗ Thị T không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nên trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 58, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

-Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Diệu N. Giao cháu Vũ Thị Diệu N,

sinh ngày 07/01/2011 (Giới tính: Nữ) cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N thành niên (18 tuổi) hoặc khi có thay đổi khác.

Anh Vũ Văn Th có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị T mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng; Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu Vũ Thị Diệu N đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng anh Th phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

Anh Vũ Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con.

- Về án phí: Anh Vũ Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cập dưỡng nuôi con chung. Tổng số tiền án phí anh Vũ Văn Th phải nộp là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Chị Đỗ Thị T không phải nộp tiền án phí, trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0004832 ngày 14/02/2023 của C cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Chị Đỗ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án